TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2017
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG
Vôùi thaønh phaàn Hoäi ñoàng xeùt xöû sô thaåm goàm coù:

Thaåm phaùn – Chuû toaï phieân toaø: Bà **Đặng Thị Bích Vân**
Caùc Hoäi thaåm nhaân daân: 1. Ông **Ngô Văn Trường**
2. Ông **Lê Văn Hiền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: ông **Đỗ Anh Núi** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Danh Cẩm T** – sinh năm 1993. có mặt

Trú tại: Tổ 37, Khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh **Lâm Chí Hòa** – sinh năm 1983. có mặt

Trú tại: Khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Danh Cẩm T trình bày: Chị và anh Lâm Chí H chung sống và được Ủy ban nhân dân thị trấn K cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ khi vợ chồng thuê nhà trọ ở riêng thì không còn hạnh phúc nữa, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do anh H hay ghen tuông vô cớ, có nhiều lời lẽ thô tục xúc phạm chị và chửi bới cha mẹ chị, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt và không còn quý trọng nhau, thậm chí có lần anh H còn đánh vào mặt chị, về tiền bạc kinh tế trong gia đình thì thường xuyên cự cãi nhau, anh H không có trách nhiệm lo cho gia đình, từ đó chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sống khoảng hơn 06 tháng nay (từ tháng 3/2017) nên không còn sống chung với anh H. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng trong khoảng thời gian dài,

cho đến nay chị không còn lòng tin để chung sống với anh H nữa, nên nhận thấy không còn khả năng đoàn tụ vì vậy chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai của bị đơn anh Lâm Chí H trình bày: Về hôn nhân đúng như chị T trình bày. Cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cự cãi nhau do có mâu thuẫn về tiền bạc, chị T hốt hụi nhưng khi anh hỏi thì chị T nói ăn hết, vì vậy phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, có lần anh lỡ tay đánh trúng vào mặt chị T, từ đó tiền bạc ai làm thì người đó tiêu xài, anh không tin tưởng nên không đưa tiền cho chị T nữa. Chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống đến nay đã hơn 06 tháng (từ tháng 3/2017). Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý, lý do anh còn thương vợ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên toà là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Về nội dung vụ án: Xác định quan hệ pháp luật là đúng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của T do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Anh chị chung sống và đã được Ủy ban nhân dân Thị trấn K cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013. Nay chị T xin ly hôn nên cần áp dụng Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của chị Danh Cẩm T xin được ly hôn với anh Lâm Chí H. Nhận thấy chị T và anh H đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường hay ghen tuông vô cớ và dùng lời lẽ xúc phạm danh dự của chị, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên cự cãi về tiền bạc, kinh tế gia đình không sử dụng chung, không tin tưởng lẫn nhau, thậm chí có lúc dẫn đến xô xát đánh nhau, do không thể sống chung được nên chị T về nhà mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân với nhau. Chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội để đoàn tụ nhưng anh H không sửa chữa khắc phục, mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và được chính quyền địa phương cùng với người thân anh H cho biết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T với anh H là có thật, từ đó có cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh H không còn hạnh phúc, hơn nữa tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn, vì nhận thấy không còn khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ, do chị T yêu cầu nên phải chịu án phí sơ thẩm và được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền là 300.000đ theo lai thu số 0001664 ngày 27/7/2017 (đã thực hiện xong).

Vì caùc leõ treân;

QUYEÁT ÑÒNH

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Danh Cẩm T được ly hôn với anh Lâm Chí H.

2. Về án phí : Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ, do chị T yêu cầu nên phải chịu án phí sơ thẩm và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000đ theo lai thu số 0001664 ngày 27/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong).

3. Báo cho chị T và anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2017).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Bích Vân